TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1 KÌ: I ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Thiên

HỌC PHẦN: Tâm lý học đại cương ..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	9	7		8	2	3	4	5	
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	8		9	5		6		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	8		9	5		6		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8		9	5		6		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	8		9	5		6		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	9	7		8	0	7	3	7	
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	8		9	2	7	4	8	
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	9	7		8	1	4	3	5	
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuỳ	Dương	9	8		9	0	5	3	6	
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	8		9	4		6		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	8		9	3		5		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	9	7		8	2	6	4	7	
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	3		5		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	7		8	3		5		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	3		5		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	1	5	4	6	
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	3		5		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	9	8		9	0	0	3	3	Vắng L2
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	8		9	2	5	4	6	
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	7		8	5		6		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiền	9	8		9	2	6	4	7	
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	8		9	3		5		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hợi	9	8		9	5		6		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	8		9	5		6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyên	9	7		8	2	6	4	7	
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8		9	1	5	4	6	
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	2	7	4	8	
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	8		9	5		6		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	8		9	2	5	4	6	
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	9	7		8	2	7	4	7	
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	9	7		8	4		5		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	8		9	5		6		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	4		6		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	8		9	1	7	4	8	
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	7		8	3		5		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	8		9	2	5	4	6	
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	8		9	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	9	7		8	4		5		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	9	8		9	2	4	4	6	
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	8		9	7		8		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	7		8	3		5		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	8		9	4		6		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	7		8	1	6	3	7	
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	8		9	8		8		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	8		9	8		8		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	8		9	1	7	4	8	
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	7		8	1	4	3	5	
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	8		9	2	3	4	5	
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	8		9	8		8		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	7		8	2	0	4	3	Vắng L2
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	9	8		9	1	6	4	7	
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	8		9	3		5		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	5		6		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	8		9	2	5	4	6	
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	4		5		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	3		5		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	8		9	4		6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	5		6		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	9	8		9	5		6		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7		8	2	6	4	7	
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	8		9	3		5		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	9	7		8	3		5		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	6		7		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	8		9	7		8		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	8		9	3		5		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	9	8		9	5		6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	7		8	5		6		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	9	8		9	3		5		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	8		9	4		6		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	9	8		9	2	7	4	8	

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70/70 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 02 (300; 301) **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Thị Hiền	Ng. Thị Hiền	Lê. Thị Thanh Thảo		

Lần 2:

Ng. Thị Hiền

Lê T. Thanh Thảo

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1 KÌ: I KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Những vấn đề chung của GD tiểu học HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	8	8		8	1	6	3	7	
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	8	8		8	4		5		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	8	9		9	4		6		Nữ
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	10		10	4		6		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	10		10	5		7		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	9	10		10	5		7		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	8	8		8	5		6		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	9	10		10	5		7		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuỳ	Dương	9	10		10	1	6	4	7	
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	10		10	5		7		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	9		9	4		6		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	8		8	5		6		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	10		10	1	5	4	7	13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	10		10	5		7		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	4		5		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	10		10	5		7		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	8	8		8	4		5		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	\	\		\	\		\		Bỏ
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	8	7		8	4		5		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	8	7		8	2	6	4	7	
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiền	9	10		10	3		5		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	10		10	3		5		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hợi	8	7		8	4		5		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	8	8		8	5		6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyên	8	7		8	4		5		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	6		7	1	5	3	6	
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	5		6		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	8	7		8	1	5	3	6	
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	7		8	1	4	3	5	
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	6		7	2	6	4	6	
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	6		7	1	5	3	6	
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	10		10	5		7		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	10		10	5		7		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	10		10	5		7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	10		10	5		7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	8	7		8	2	4	4	5	
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	8	8		8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	8		8	5		6		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	9		9	1	6	(4)	7	
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	8	9		9	4		6		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	8	8		8	3		5		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	10		10	5		7		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	8	7		8	2	5	(4)	6	
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	10		10	5 1		7		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	8	7		8	4		5		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	10		10	4		6		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	8	8		8	2	6	(4)	7	
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	8	8		8	2	5	(4)	6	
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	10		10	5		7		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	10		10	4		6		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	8	8		8	2	6	(4)	7	
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	10		10	4		6		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	10		10	5		7		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	8	7		8	3		5		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	8	9		9	3		5		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	8	7		8	3		5		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	8	8		8	3		5		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	10		10	5		7		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	8	7		8	4		5		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	7		8	3		5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	8	8		8	2	6	(4)	7	
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	8	9		9	5		6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	10		10	5		7		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	8	8		8	1 1	6	(3)	7	
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	10		10	5		7		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	8	9		9	3		5		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	10		10	5		7		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	8	8		8	5		6		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	10		10	4		6		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	8	8		8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 69/70 **Số sinh viên không được dự thi:** 01 (SBD 280)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 03 (265, 306, 326)

Ngày 18 tháng 2 năm 2019

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Lê Thị Thanh Thảo	Lê T. Thanh Thảo	Ng. Thị Hiền		
Lần 2:	Lê T. Thanh Thảo	Nguyễn Thị Hiền		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1 KÌ: I ...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Vân Thương

HỌC PHẦN: Nhạc lí ....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	8	7		8	9		9		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	8	6		7	9		8		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	10	9		10	10		10		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8		9	8		8		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	6		8	9		9		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	8	4		6	8		7		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	5		7	9		8		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	8	7		8	8		8		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuỳ	Dương	9	7		8	8		8		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	8	8		8	8		8		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	5		7	4		5		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	8		8	8		8		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	8	6		7	8		8		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	8	6		7	9		8		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	9		9		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	6		8	8		8		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	8		8		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	/	/		/	/		/		Bỏ học
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	8		9	8		8		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	8		9	10		10		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiền	7	4		6	9		8		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	7	5		6	9		8		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hợi	10	9		10	10		10		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	8	6		7	8		8		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyên	8	6		7	10		9		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	5	5		5	7		6		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	6		8	10		9		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	8	7		8	10		9		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	6		7	9		8		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	6		7	9		8		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	5		7	9		8		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	8	7		7~~6~~8	10		9		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	8	7		8	0	8	(3)	8	VPQC lần 1
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	8	7		8	6		7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	7		8	7		7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	8	7		8	8		8		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	8	6		7	9		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	7		8	9		9		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	7		8	6		7		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	9		9	10		10		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	5		7	9		8		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	7		8	9		9		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	6		8	10		9		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	6		8	9		9		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	8	5		7	9		8		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	6		8	8		8		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	8	5		7	4		5		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	6		8	9		9		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	7		8	7		7		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	8		9	10		10		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	8	5		7	8		8		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	7		8	9		9		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	8	5		7	9		8		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	7		8	8		8		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	8	4		6	10		9		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	8	7		8	9		9		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	5		6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	9		9		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	7	4		6	9		8		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	7		8	4		5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	8	6		7	9		8		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	8	4		6	6		6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	8	7		8	0	8	3	8	14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	8	5		7	9		8		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	8	7		8	8		8		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	8	8		8	9		9		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	8	7		8	9		9		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	8	8		8	8		8		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	8	5		7	9		8		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	8	7		8	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: 69 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 69 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không mất **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:** không

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Văn Thương

L2:

Ng Ngọc Phương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1 KÌ: I KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Kim Chung

HỌC PHẦN: Những NLCB của CN Mác (P1) HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	8	6		7	5		6		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	6		8	7		7		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	6		8	8		8		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8		9	8		8		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	6		8	7		7		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	8	7		8	5		6		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	8	7		8	6		7		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	8	7		8	3		5		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuỳ	Dương	9	6		8	5		6		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	6		8	6		7		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	6		7	7		7		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	7		8	4		5		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	7		7		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	6		8	4		5		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	7		7		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	8	7		8	5		6		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	8	7		8	6		7		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	7	0		4	0		0		t°du' dk thi
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	8	7		8	6		7		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	8	7		8	7		7		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiền	9	6		8	6		7		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	8	6		7	4		5		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hợi	8	7		8	7		7		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	6		8	8		8		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyên	8	7		8	6		7		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	6		7	5		6		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	6		7		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	8	7		8	4		5		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	6		7	5		6		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	7		8	6		7		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	7		8	3		5		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	8	6		7	6		6		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	8	7		8	6		7		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	6		8	6		7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	8	7		8	6		7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	8	7		8	5		6		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	6		8	6		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	7		8	6		7		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	7		8	4		5		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	6		8	8		8		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	6		8	6		7		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	8	7		8	7		7		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	8	7		8	4		5		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	6		8	4		5		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	7		8	7		7		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	8	7		8	4		5		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	8	7		8	4		5		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	8	6		7	1	4	(3)	5	
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	8	6		7	5		6		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	8	7		8	5		6		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	8	7		8	5		6		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	8	6		7	6		6		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	8	7		8	5		6		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	7		8	4		5		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	7		7		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	7		8	7		7		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	5		6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	5		6		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	8	7		8	6		7		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	6		8	4		5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	6		8	5		6		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	8	6		7	5		6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	8	7		8	7		7		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	6		8	6		7		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	8	7		8	4,5		6		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	8	7		8	8		8		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	8	7		8	0	3	(3)	5	
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	8	7		8	4		5		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	8	7		8	6		7		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	8	6		7	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 69/70 **Số sinh viên không được dự thi:** 01

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 01 (327)

Ngày 20 tháng 12 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn T. Kim Chung	Ng T. Kim Chung	Lý T. Phương		
	Lý Thị Phương	Ng T. Kim Chung		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1 KÌ: I ....KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ..NGUYỄN MINH THẮNG.....

HỌC PHẦN: Tiếng anh 1 .....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	9	8		9	5		6		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	8		9	6		7		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	8		9	7		8		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8		9	8		8		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	8		9	9		9		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	9	8		9	7		8		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	8		9	6		7		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	9	8		9	7		8		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuỳ	Dương	9	8		9	7		8		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	8		9	6		7		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	8		9	5		6		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	9	8		9	6		7		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	7		8		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	8		9	7		8		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	9		9	6		7		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	6		7		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	5		6		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	9	8		9	0	0	3	3	Vắng thi L1
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	8		9	8		8		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	8		9	7		8		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiền	9	8		9	7		8		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	8		9	6		7		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hợi	9	8		9	8		8		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	8		9	5		6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyên	9	8		9	6		7		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8		9	6		7		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	8		9	8		8		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	8		9	6		7		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	8		9	6		7		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	9	8		9	7		8		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	9	8		9	6		7		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	8		9	7		8		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	5		6		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	8		9	6		7		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	8		9	4		6		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	8		9	6		7		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	8		9	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	9	8		9	7		8		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	9	8		9	7		8		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	8		9	9		9		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	8		9	8		8		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	8		9	8		8		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	8		9	5		6		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	8		9	5		6		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	8		9	7		8		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	8		9	7		8		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	8		9	4		6		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	8		9	7		8		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	8		9	7		8		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	8		9	7		8		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	9	8		9	7		8		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	8		9	6		7		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	8		8		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	8		9	8		8		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	8		9	8		8		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	8		9	7		8		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	8		9	7		8		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	8		9	8		8		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	9	8		9	8		8		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	8		9	6		7		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	8		9	4		6		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	9	8		9	7		8		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	9		9	8		8		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	8		9	8		8		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	8		9	8		8		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	9	8		9	5		6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	8		9	5		6		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	9	8		9	4		6		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	8		9	6		7		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	9	8		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 20 tháng 12 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Minh Thắng	Nguyễn Minh Thái	Chu Thị Ngọc		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1 KÌ: I KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Văn Hồng

HỌC PHẦN: Tiếng Việt HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	8	7	7	7	7		7		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	7	8	8	8		8		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	10	8	8	9	8		8		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	7	7	8	7		7		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	8	7	8	8		8		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	9	7	7	8	8		8		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	8	7	7	7	8		8		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	9	7	8	8	7		7		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuỳ	Dương	9	8	7	8	7		7		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	8	7	8	8	7		7		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	7	7	7	8		8		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	8	7	7	7	7		7		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	7	7	7		7		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	7	7	8	8		8		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	8	7	8	8	8		8		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	8	7	8	8		8		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	7	8	7		7		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	9	7	7	8	0	0	2	2	vắng thi
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	8	7	7	7	7		7		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	10	8	8	9	8		8		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiền	8	7	7	7	7		7		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	8	8	7	8	7		7		
23	K17 - 285	Trần Thị	Hợi	8	7	7	7	8		8		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	8	7	8	8	8		8		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyên	8	7	7	7	8		8		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8	7	8	8	7		7		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	8	8	8	9		9		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	7	8	8	8		8		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	8	8	8	7		7		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	8	7	8	8	7		7		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	8	8	7	8	8		8		
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	8	7	7	7	8		8		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	8	7	7	7	7		7		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	8	7	8	8	8		8		
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	10	8	8	9	8		8		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	7	7	8	8		8		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	8	7	8	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	8	7	7	7	8		8		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	8	7	7	7	8		8		
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	10	8	9	9	8		8		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	8	7	7	7	8		8		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	7	8	8	8		8		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	8	7	7	7	8		8		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	8	7	7	7	7		7		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	8	7	8	8	9		9		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	8	7	7	7	8		8		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	7	8	8	7		7		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	8	7	7	7	8		8		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	8	7	7	7	9		8		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	8	7	8	8	9		9		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	10	8	8	9	8		8		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	10	8	8	9	8		8		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	8	7	7	7	7		7		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	8	7	7	7	8		8		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	8	7	7	7	9		8		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	8	7	8	8	8		8		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	8	7	7	7	8		8		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	8	7	7	7	8		8		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	8	7	7	7	8		8		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	8	7	8	8	8		8		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	8	7	7	7	8		8		
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	10	8	8	9	7		8		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	8	7	7	7	8		8		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	7	7	8	8		8		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	8	7	7	7	8		8		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	10	8	8	9	8		8		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	8	7	8	8	8		8		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	7	7	7	7	8		8		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	7	8	8	7		7		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	8	7	8	8	7		7		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 **Số sinh viên không được dự thi:** không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN | CB CHẤM THI 1 | CB CHẤM THI 2 | CB KIỂM TRA | TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần Văn Hồng Trần Văn Hồng Trịnh Loan

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1 KÌ:...1...KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...Mẫu Thị Nguyệt Nga.....

HỌC PHẦN:...CSLT tập hợp logics.....HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:...Thi Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	9	7		8	3		5		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	6		8	2	5	4	6	
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	6		8	6		7		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	7		8	0	6	3	7	
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	7		8	3		5		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	9	7		8	3		5		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	7		8	3		5		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	9	7		8	1	4	3	5	
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuỳ	Dương	9	7		8	1	3	3	5	
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	7		8	3		5		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	7		8	1	4	3	5	
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	9	7		8	2	4	4	5	
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	7		8	3		5		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	7		8	5		6		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	9	7		8	4		5		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	7		8	4		5		
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	7		8	0	7	3	7	03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	9	7		8	0	0	3	3	Bỏ thi L1, 2
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	7		8	3		5		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	7		8	3		5		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiền	9	7		8	2	4	4	5	
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	7		8	0	3	3	5	
23	K17 - 285	Trần Thị	Hợi	9	7		8	3		5		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	7		8	5		6		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyên	9	7		8	4		5		
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	7		8	4		5		
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	3		5		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	7		8	9		9		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	7		8	4		5		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	9	7		8	3		5		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	9	7		8	1	3	3	5	
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	7		8	3		5		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	7		8	3		5		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	7		8	2	3	4	5	
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	7		8	3		5		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	7		8	1	3	3	5	
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	7		8	1	5	3	6	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	9	7		8	2	3	4	5	
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	9	7		8	0	4	3	5	
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	7		8	7		7		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	7		8	3		5		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	7		8	6		7		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	7		8	3		5		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	7		8	1	3	3	5	
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	7		8	3		5		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	7		8	3		5		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	7		8	0	3	3	5	
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	7		8	0	5	3	6	
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	7		8	2	4	4	5	
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	7		8	0	0	3	3	Bỏ thi lần 2
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	9	7		8	1	2	3	4	
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	7		8	1	6	3	7	
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	5		6		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	7		8	2	4	4	5	
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	7		8	5		6		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	7		8	5		6		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	3		5		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	3		5		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	9	7		8	2	4	4	5	
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7		8	3		5		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	7		8	1	4	3	5	
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	9	7		8	5		6		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	9		9	3		5		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	7		8	3		5		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	7		8	5		6		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	9	7		8	5		6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	7		8	5		6		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	9	7		8	5		6		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	7		8	5		6		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	9	7		8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 70 **Số sinh viên không được dự thi:** 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 **Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP** 0

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
	Nga			
Mầu Thị Nga.	Mầu Thị Nga.	Đào T. H. Giang		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 – GIÁO DỤC TIỂU HỌC A1 KÌ: I KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Ng.T.T.Nga + Ng. Hữu Chính + Ng. Thanh Thủy

HỌC PHẦN: Cơ sở TN XH HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1	Đ. KTTX A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K17 - 263	Phùng Thị Vân	Anh	9	7	8	8	5		6		
2	K17 - 264	Lê Thị	Ánh	9	6	8	8	7		7		
3	K17 - 265	Vũ Thị	Ánh	9	7	7	8	6		7		
4	K17 - 266	Chu Thị Nguyệt	Ánh	9	8	7	8	4		5		
5	K17 - 267	Nguyễn Thị	Bông	9	7	8	8	6		7		
6	K17 - 268	Cao Thị	Chuyển	9	7	8	8	3		5		
7	K17 - 269	Lưu Thị	Dịu	9	8	8	8	5		6		
8	K17 - 270	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	9	7	8	8	3		5		
9	K17 - 271	Đặng Thị Thuỳ	Dương	9	8	8	8	4		5		
10	K17 - 272	Lê Thị	Duyên	9	7	8	8	3		5		
11	K17 - 273	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	8	7	8	3		5		
12	K17 - 274	Hạ Thu	Hà	9	6	8	8	4		5		
13	K17 - 275	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	8	8	5		6		13/09/1995
14	K17 - 276	Phùng Thị Thuý	Hằng	9	7	8	8	4		5		
15	K17 - 277	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	8	8	6		7		27/06/1995
16	K17 - 278	Lưu Thị Hồng	Hạnh	9	8	7	8	2	5	(4)	6	
17	K17 - 279	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	8	8	6		7		03/11/1995
18	K17 - 280	Nguyễn Thị	Hạnh	\	\		\	\		\		
19	K17 - 281	Đặng Thị	Hiên	9	7	8	8	3		5		
20	K17 - 282	Phùng Thị	Hiên	9	8	8	8	7		7		
21	K17 - 283	Đỗ Thị	Hiền	9	7	8	8	5		6		
22	K17 - 284	Nguyễn Thị	Hiệp	9	7	8	8	4		5		Vắng thi có P
23	K17 - 285	Trần Thị	Hợi	9	8	8	8	5		6		
24	K17 - 286	Đỗ Thị	Hương	9	7	8	8	7		7		
25	K17 - 287	Bùi Thị	Huyên	9	8	8	8	2	4	(4)	5	
26	K17 - 288	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	9	8	8	8	2	4	(4)	5	
27	K17 - 289	Nguyễn Thị	Huyền	9	7	8	8	5		6		
28	K17 - 290	Vũ Nguyễn Khánh	Huyền	9	8	8	8	3		5		
29	K17 - 291	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	7	8	8	3		5		
30	K17 - 292	Trần Thị	Lan	9	7	8	8	5		6		
31	K17 - 293	Cao Thị	Lan	9	8	8	8	2	3	(4)	5	
32	K17 - 294	Lê Thị	Liên	9	7	8	8	3		5		
33	K17 - 295	Nguyễn Thị	Liên	9	7	8	8	4		5		
34	K17 - 296	Phùng Thị Ánh	Linh	9	8	9	9	1	6	(4)	7	
35	K17 - 297	Đào Thị	Loan	9	8	8	8	6		7		
36	K17 - 298	Nguyễn Thị	Ly	9	7	8	8	5		6		
37	K17 - 299	Lê Thị Thanh	Mai	9	8	8	8	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
38	K17 - 300	Nguyễn Thị	Minh	9	8	8	8	4		5		
39	K17 - 301	Hoàng Thị	Nga	9	7	8	8	2	2	4	4	
40	K17 - 302	Bùi Thị	Nga	9	8	8	8	7		7		
41	K17 - 303	Trần Thị	Ngân	9	6	8	8	5		6		
42	K17 - 304	Bùi Bích	Ngọc	9	7	8	8	8		8		
43	K17 - 305	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	9	8	8	8	4		5		
44	K17 - 306	Bàng Minh	Phương	9	6	8	8	4		5		
45	K17 - 307	Tạ Thu	Phương	9	7	8	8	6		7		
46	K17 - 308	Đỗ Thị	Phượng	9	6	8	8	3		5		
47	K17 - 309	Phạm Hồng	Quân	9	8	9	9	4		6		
48	K17 - 310	Phạm Thị	Tâm	9	7	8	8	5		6		
49	K17 - 311	Phùng Thị	Tâm	9	7	8	8	7		7		
50	K17 - 312	Nguyễn Thị	Thanh	9	7	8	8	7		7		
51	K17 - 313	Nguyễn Thị	Thảo	9	8	8	8	5		6		
52	K17 - 314	Nguyễn Thu	Thảo	9	8	9	9	5		6		
53	K17 - 315	Nguyễn Thị	Thu	9	8	8	8	8		8		12/02/1995
54	K17 - 316	Chu Thị	Thu	9	9	8	9	4		6		
55	K17 - 317	Nguyễn Thị	Thu	9	7	8	8	6		7		02/04/1995
56	K17 - 318	Nguyễn Thị	Thúy	9	8	8	8	4		5		
57	K17 - 319	Nguyễn Thị	Thủy	9	7	8	8	5		6		
58	K17 - 320	Nguyễn Thị	Trang	9	8	7	8	5		6		26/03/1995
59	K17 - 321	Nguyễn Thu	Trang	9	8	8	8	9		9		
60	K17 - 322	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9	7	8	8	6		7		
61	K17 - 323	Lưu Thị	Trang	9	7	8	8	1	5	3	6	
62	K17 - 324	Khổng Thị Thu	Trang	9	7	8	8	4		5		
63	K17 - 325	Nguyễn Thị	Trang	9	7	8	8	4		5		14/12/1995
64	K17 - 326	Trần Thị Huyền	Trang	9	8	8	8	3		5		
65	K17 - 327	Lương Thị	Trang	9	8	7	8	3		5		
66	K17 - 328	Lê Kiều	Trinh	9	8	8	8	5		6		
67	K17 - 329	Nguyễn Như	Trinh	9	8	8	8	4		5		
68	K17 - 330	Đỗ Thị	Yến	9	8	8	8	3		5		
69	K17 - 331	Đào Thị	Yến	9	7	8	8	4		5		
70	K17 - 332	Nguyễn Thị	Yến	9	8	8	8	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 70 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....70.....**Số sinh viên không được dự thi:**.....1.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: .....0.....**Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP**.....0.....

Ngày 18 tháng 2 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CB CHẤM THI 1	CB CHẤM THI 2	CB KIỂM TRA	TP KHẢO THÍ & KĐCL
Nguyễn Nga	Nguyễn T.T. Nga	Nguyễn T.T. Thủy		
Nguyễn T.T. Thủy				
	Nguyễn Hữu Chính		Ng Nga	